

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 167/2024/HS-ST
Ngày: 22/7/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Chính.

2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Như Oanh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Triệu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 142/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn P, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 6 ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện nay: 4 Ấp F, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ sửa thang máy; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T** và bà **Huỳnh Thị C**; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 23/11/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ **Công an huyện H**. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 35 phút ngày 23/11/2023, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy **Công an huyện H** phối hợp cùng **Công an xã Đ, huyện H**

tuan tra đến trước địa chỉ: 361/49/38 ấp F, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Nguyễn Minh P có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên phải phía trước của P đang mặc có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu m1), P khai nhận là ma túy đá được cất giấu để bán cho người khác nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang, ngoài ra còn thu giữ của P 01 điện thoại di động. Tổ công tác đã đưa P cùng vật chứng về trụ sở Công an xã Đ làm việc.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở hiện tại của P thu giữ trong phòng ngủ của P 01 gói thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu m2) và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Kết luận giám định số 13213/KL-KTHS ngày 01/12/2023 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1881g (không phẩy một tám tám một gam), loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1722g (không phẩy một bảy hai hai gam), loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn P khai nhận bản thân sử dụng ma túy từ đầu năm 2023, do cần tiền mua ma túy đá để sử dụng nên P bắt đầu bán ma túy đá, được khoảng 02 tuần thì bị bắt. Nguồn ma túy P mua của người tên M (chưa rõ lai lịch) và thường giao dịch tại khu vực đồng mã thuộc ấp F, xã Đ, huyện H. Vào khoảng 19 giờ 00 ngày 22/11/2023, sau khi liên lạc với M qua Z đặt mua 04 số ma túy giá 300.000 đồng, P đến khu vực đồng mã gặp M nhận 02 gói ma túy đá, cất giấu trong gói thuốc J và trả cho M 300.000 đồng rồi đem về cất giấu trong phòng ngủ của mình. Đến khoảng 10 giờ 20 phút ngày 23/11/2023, có người nghiện tên P1 (không rõ lai lịch) hỏi mua của P 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng thì P đồng ý và hẹn đến khu vực gần nhà P để giao dịch. Sau đó P lấy 01 gói ma túy đá cất giấu trong túi quần bên phải phía trước rồi đi bộ đến điểm hẹn, nhưng chưa kịp bán gói ma túy thì bị bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 02 gói niêm phong ghi số vụ 2562/23 là ma túy loại Methamphetamine sau giám định còn lại.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 vỏ bao thuốc lá Jet.

- 01 điện thoại di động hiệu S.

Đối với đối tượng tên M đã bán ma túy cho P, Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch, xác định được sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 136/CT-VKSH.HM ngày 22/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn P

về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn P** khai nhận hành vi như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn P** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;
- Đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn P** mức án tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bị cáo số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng đến 10.000.000 (mười triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

- Về vật chứng của vụ án:
 - + Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong ghi số vụ 2562/23 là ma túy loại Methamphetamine sau giám định còn lại; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 vỏ bao thuốc lá Jet.
 - + Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu **S** dùng vào việc liên hệ mua bán ma túy.
- Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện H**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Phù hợp với toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 10 giờ 35 phút, ngày 23/11/2023, tại trước địa chỉ 361/49/38 **ấp F, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh**, bị cáo **Nguyễn P** đã bị phát hiện bắt quả tang có hành vi cất

giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để bán cho người nghiện với tổng khối lượng là 0,3603g (không phải ba sáu không ba gam) loại Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 13213/KL-KTHS ngày 01/12/2023 của Phòng K Công an Thành phố H). Hành vi nêu trên của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ ma túy có tác hại khó lường, rất nguy hiểm, không chỉ hủy hoại sức khỏe của người sử dụng mà còn ảnh hưởng xấu đến gia đình và cộng đồng, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương và khó khăn trong việc phòng chống tội phạm. Nhưng vì muốn hưởng lợi, có tiền tiêu xài, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251, khoản 2, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xét tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, phạt bị cáo số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[7] Đối với người bán ma túy cho bị cáo P không rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- 02 gói niêm phong ghi số vụ 2562/23 là ma túy loại Methamphetamine sau giám định còn lại; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 vỏ bao thuốc lá Jet. Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- 01 điện thoại di động hiệu S dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[9] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; khoản 2, khoản 3 Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ vào Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 329; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Xử phạt bị cáo **Nguyễn P** 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2023.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo **Nguyễn P** số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong ghi số vụ 2562/23 là ma túy loại Methamphetamine sau giám định còn lại; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 vỏ bao thuốc lá Jet.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu **S**.

Các vật chứng nêu trên hiện đang giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn theo Quyết định chuyển vật chứng số 115/QĐ-VKS-HM ngày 22/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/5/2024.

3. Về án phí: Bị cáo **Nguyễn P** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn;
- UBND xã T, huyện Hóc Môn;
- UBND xã Đ, huyện Hóc Môn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)